TAND HUYỆN LỘC BÌNH **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v Tranh chấp HN&GĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và Bà Lương Bích Diệp
Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LB, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 07/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Trú tại: Số A, ND Phố 1, thị trấn ND, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn: Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1983; Trú tại số B, khu C, thị trấn ND, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ND, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/7/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng nhà với mẹ đẻ anh T tại số nhà B, khu C, thị trấn ND, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 1 năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mỗi khi cãi nhau anh T thường đập phá đồ đạc trong nhà, đe dọa mua xăng đốt phòng ở của hai vợ chồng. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt dần cho đến tháng 4/2017 chị và anh T cãi nhau, anh T lại đập phá đồ đạc trong gia đình. Chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng anh chị ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Thời gian ly thân anh T không quan tâm đến hai mẹ con chị, không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thậm chí còn nhắn tin đe dọa, khủng bố tinh thần của chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị H cương quyết xin ly hôn với anh T.

Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Đại D, sinh ngày 26/8/2009, hiện giờ con đang sống cùng chị tại nhà bố mẹ chị địa chỉ số nhà A, ND Phố 1, thị trấn ND, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành và yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Chị và anh T không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:

Thời gian và quá trình kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 02/2016 vợ chồng thường xuyên cãi nhau do kinh tế gia đình khó khăn. Đến tháng 4/2017 thì chị H tự ý mang theo con bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh không đi tìm và cũng không đón chị H về vì anh không đuổi chị H đi. Tại phiên tòa chị H vẫn nhất quyết ly hôn nhưng vì anh vẫn còn yêu chị H, anh không muốn con anh thiếu tình thương của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Cũng tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc T cũng thừa nhận khi xảy ra mâu thuẫn anh có được đập phá các tài sản trong nhà, được đe dọa mua xăng để đốt phòng ngủ của vợ chồng và có được nhắn tin qua điện thoại đe dọa, khủng bố tinh thần của chị H. Anh chị có 01 con chung và hiện sống với chị H như chị H khai là đúng. Anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh chị không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/8/2017: Cháu Hoàng Đại D có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Hoàng Thị H.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ nên Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị H tự nguyện thỏa thuận giao người con chung là cháu Hoàng Đại D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Hoàng Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/1 tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận này.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh T không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T hay đập phá đồ đạc trong gia đinh và còn đe dọa mua xăng để đốt phòng ngủ của vợ chồng, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng khiến cho hôn nhân lâm tình trạng bế tắc, không quan tâm lẫn nhau. Từ tháng 4/2017, chị H đã mang con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Thời gian ly thân anh T cũng không đến hỏi thăm hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị H cung cấp các tin nhắn đe dọa, khủng bố tinh thần của chị H trên máy điện thoại của chị H và anh Hoàng Ngọc T thừa nhận được nhắn tin đe dọa chị H do chị H không chịu về sống cùng anh T. Chị H xác định chị không còn tình cảm với anh Hoàng Ngọc T nữa, đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

[2] Tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc T thừa nhận lời khai của chị H là đúng và có được nhắn tin đe dọa vì chị H không chịu về với anh, từ khi chị H và con bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống thì anh cũng có đến thăm con vài lần, nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hóa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H đề nghị ly hôn, anh không nhất trí và đề nghị chị H suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình cùng nhau chăm sóc, nuôi con chung. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Hoàng Đại D và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu muốn ở với chị H thì anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa Chị Hoàng Thị H vẫn giữ ý kiến như theo đơn khởi kiện, anh Hoàng Ngọc T giữ ý kiến trình bày ở trên. Xét thấy; nguyên đơn chị Hoàng Thị H đưa ra các căn cứ xin ly hôn với anh Hoàng Ngọc T như trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp, khi xảy ra mâu thuẫn thì anh T thường hay đập phá tài sản chung của vợ chồng và đe dọa mua xăng về đốt phòng ngủ của vợ chồng, trong thời gian ly thân từ tháng 4/2017 đến ngày chị H khởi kiện ra Tòa án anh Hoàng Ngọc T cũng không đến thăm hỏi mà còn nhắn tin qua điện thoại để khủng bố tinh thần của chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần và đã thông báo mở phiên họp công khai tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn anh Hoàng Ngọc T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H đưa ra là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về con chung: Tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc T và chị Hoàng Thị H tự thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Đại D cho chị H trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng/một tháng tính từ tháng 10 năm 2017 đến khi cháu trưởng thành (18 tuổi). Xét thấy chị H và anh T tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp chăm

nom, nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[C]. Về án phí: Chị H và anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 1C7; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Hoàng Ngọc T với chị Hoàng Thị H về việc giao con chung là cháu Hoàng Đại D cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, anh Hoàng Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng tính từ tháng 10 năm 2017, cho đến khi cháu D trưởng thành (18 tuổi). Anh Hoàng Ngọc T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2012/01088 ngày 11/7/2017.

Anh Hoàng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND huyện LB;*
- *Chi cục THADS huyện LB;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Na